TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/DS-ST
Ngày 29-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Chiếm.

2. Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1965

Địa chỉ: số 95B đường N, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1977

Địa chỉ: 249 ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh L, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Trần Minh T trình bày:

Vào ngày 24 tháng 01 năm 2022 ông có cho Bà Trần Thị Kim C vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mục đích vay để dùng sinh hoạt cho gia đình. Ngày 28 tháng 01 năm 2022 ông cho Bà Trần Thị Kim C vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn 30 ngày, mục đích vay để dùng sinh hoạt cho gia đình. Tổng cộng Bà Trần Thị Kim C vay của ông số tiền 30.000.000 đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu Bà C trả nợ, nhưng đến nay Bà C vẫn không thực hiện. Tại đơn khởi kiện ông đã yêu cầu Bà C trả số tiền 30.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật kể từ ngày Bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét

xử. Ngày 14/10/2022, Ông Trần Minh T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng ngày 28/01/2022, trong vụ án này ông chỉ yêu cầu Bà Trần Thị Kim C trả số tiền 15.000.000 đồng theo giấy biên nhận mượn tiền ngày 24/01/2022, yêu cầu tính lãi đối với số tiền 15.000.000 đồng kể từ ngày 25/02/2022 (ngày Bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày xét xử theo qui định pháp luật.

Bị đơn Bà Trần Thị Kim C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Bà Trần Thị Kim C đã có nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thanh, không tham gia các phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Minh T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Bà Trần Thị Kim C, địa chỉ số 249 ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh L. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải tài sản công, không phải lợi ích công cộng, không phải quyền sử dụng đất, nhà ở, không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Kim C đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập Bà C đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng Bà C không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối Bà C là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Trần Minh T yêu cầu Bà Trần Thị Kim C trả số tiền nợ vay là 15.000.000 đồng, căn cứ xác lập giao dịch là biên nhận mượn tiền ngày 24 tháng 01 năm 2022 do Bà C viết và ký tên. Hợp đồng vay được xác lập giữa ông Thanh với Bà C là hợp đồng vay có kỳ hạn là 30 ngày. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận cho thấy Bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Thanh.

Bà Trần Thị Kim C có trực tiếp ký nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Cho thấy, Bà C đã biết được việc ông Thanh khởi kiện yêu cầu Bà C trả số tiền nợ vay tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L nhưng Bà C vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi trình bày ý kiến đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thanh. Như vậy, Bà C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thanh. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (về nghĩa vụ chứng minh) quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do đó, căn cứ vào biên nhận mượn tiền có chữ ký của Bà C, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thanh, cần buộc Bà C trả cho ông Thanh số tiền 15.000.000 đồng.

Ông Trần Minh T đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Bà Trần Thị Kim C đối với số tiền 15.000.000 đồng tại biên nhận tiền ngày 28/01/2022. Nhận thấy việc rút đơn của ông Thanh là hoàn toàn tự nguyện nên cần đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thanh.

[3] Về tính lãi: Ông Thanh yêu cầu tính lãi đối với số tiền 15.000.000 đồng kể từ ngày 25/02/2022 đến ngày xét xử 29/12/2022 với số tiền là 1.267.000 đồng (lãi suất 10%/năm). Xét thấy, Bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông thanh kể từ ngày 25/02/2022 nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu về tính lãi của ông Thanh, buộc Bà C phải trả tiền lãi cho ông Thanh theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 1.267.000 đồng, là phù hợp theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về phương thức trả nợ: Ông Thanh yêu cầu Bà C trả số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và số tiền lãi đến ngày xét xử 29/12/2022 với số tiền là 1.267.000 đồng. Tổng cộng là 16.267.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà C không có ý kiến về phương thức trả nợ nên cần buộc Bà C có nghĩa vụ trả cho ông Thanh số tiền 16.267.000 đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Kim C phải chịu 813.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Minh T không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Minh T đối với Bà Trần Thị Kim C.

Buộc Bà Trần Thị Kim C trả cho Ông Trần Minh T số tiền 16.267.000 đồng *(Mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Minh T đối với yêu cầu Bà Trần Thị Kim C trả số tiền 15.000.000 đồng do Ông Trần Minh T tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim C phải chịu 813.350 đồng *(Tám trăm mười ba nghìn, ba trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Minh T không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001931 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THA TP. T;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan